

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022.

*“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Việt.

2. Ông Đỗ Minh Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 271/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc *“không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Yến U, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: khóm P, TT. C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Mai Chí C, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến U trình bày:*

Chị U và anh C do mai mối tiến tới hôn nhân năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì Chị U và anh C chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do Chị U và anh C bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Chị U, anh C đã cho nhau thời gian suy nghĩ để thay đổi nhưng không có kết quả. Chị U và anh C không còn sống chung từ tháng 02/2017 cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị Yến U cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm không còn, tính tình không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị U yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Mai Chí C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống chị U và anh C có 01 con chung tên Mai Thanh L, sinh ngày 15/8/2017 (hiện cháu L đang sống với Chị U). Khi ly hôn, Chị U yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Mai Thanh L, Chị U không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến U trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến U trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Mai Chí C trình bày:*

Anh C và Chị U do quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu thì anh C và Chị U chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C và Chị U bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, thường xuyên cự cãi khiến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh C và Chị U đã cho nhau thời gian suy nghĩ, thay đổi nhưng không có kết quả. Anh C và Chị U không sống chung từ năm 2017 cho đến nay.

Nay anh Mai Chí C cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm không còn, tính tình không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Yến U yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì anh C đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Mai Thanh L, sinh ngày 15/8/2017 (hiện cháu L đang sống với Chị U). Khi ly hôn, anh C đồng ý giao con Mai Thanh L cho Chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C tự thỏa thuận với Chị U việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Mai Chí C trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Mai Chí C trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phát biểu*

*ý kiến:*

- Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Yên U và anh Mai Chí C là vợ chồng.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị giao cháu Mai Thanh L, sinh ngày 15/8/2017 cho Chị U nuôi dưỡng sau khi ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị U và anh C không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị U và anh C trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Yên U yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Mai Chí C. Anh C có nơi cư trú tại: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân: Chị U và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sau khi cưới Chị U, anh C chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và không chung sống từ năm 2017 cho đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị U, anh C đều đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy Chị U, anh C có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn, đồng thời tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của Chị U.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị U và anh C thừa nhận có 01 con chung tên Mai Thanh L, sinh ngày 15/8/2017 Chị U, anh C thỏa thuận giao con cho

Chị U nuôi sau khi ly hôn, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị U và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị U và anh C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Yến U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Yến U và anh Mai Chí C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Thanh L, sinh ngày 15/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Yến U nuôi dưỡng sau khi ly hôn (hiện cháu L đang sống với Chị U). Việc cấp dưỡng nuôi con Chị U, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Mai Chí C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến U và anh Mai Chí C không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Yến U và anh Mai Chí C trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai thu số 0013497 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Chị U đã nộp xong án phí).

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Nhuận Đông, UBND thị trấn Cái Tàu Hạ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Nhân**